

Số: 101/2024/QĐST-DS

Giồng Trôm, ngày 03 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 23/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2024,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng NN;**

Địa chỉ: Phường T, Quận Đ, Thành phố Hà Nội;

Đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V** – Tổng giám đốc **Ngân hàng NN;**

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn T** – Giám đốc Ngân hàng NN - chi nhánh huyện G, tỉnh Bến Tre;

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Lê Minh K** – Phó Giám đốc Ngân hàng NN - chi nhánh huyện G, tỉnh Bến Tre.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre;

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Trần Xuân K**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp P, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Trần Văn H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng NN số nợ tổng cộng tính đến ngày 25/6/2024 là 251.320.205 (hai trăm năm mươi một triệu ba trăm hai mươi nghìn hai trăm lẻ năm) đồng, cụ thể:

+ Đối với Hợp đồng tín dụng số 7107-LAV-202303884 ngày 26/6/2023 và Phụ lục Hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ: số nợ tổng cộng là 220.169.863 (hai trăm

hai mươi triệu một trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba) đồng, gồm tiền gốc là 200.000.000 (hai trăm triệu) và tiền lãi trong hạn là 20.169.863 (hai mươi triệu một trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba) đồng.

+ Đối với Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt ngày 31/8/2022: số nợ tổng cộng là 31.150.342 (ba mươi một triệu một trăm năm mươi nghìn ba trăm bốn mươi hai) đồng, gồm tiền gốc là 26.948.519 (hai mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn năm trăm mười chín) đồng, tiền lãi là 3.951.823 (ba triệu chín trăm năm mươi một nghìn tám trăm hai mươi ba) đồng, phí quá hạn là 100.000 (một trăm nghìn) đồng và phí thường niên là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Trần Văn H còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 7107-LAV-202303884 ngày 26/6/2023, Phụ lục Hợp đồng nhận tiền vay và định kỳ hạn trả nợ; Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ Lộc Việt ngày 31/8/2022 ký giữa Ngân hàng NN - chi nhánh huyện G, tỉnh Bến Tre và ông Trần Văn H kể từ ngày 26/6/2024 cho đến khi ông Trần Văn H trả hết nợ cho Ngân hàng NN.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 6.283.000 (sáu triệu hai trăm tám mươi ba nghìn) đồng do ông Trần Văn H nộp. Tuy nhiên, ông Trần Văn H là người cao tuổi, có yêu cầu xin được miễn án phí nên ông Trần Văn H được miễn án phí đối với phần án phí mà ông phải chịu theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Trần Văn H phải nộp số tiền án phí là 3.141.500 (ba triệu một trăm bốn mươi một nghìn năm trăm) đồng.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng NN số tiền tạm ứng án phí là 5.941.000 (năm triệu chín trăm bốn mươi một nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002734 ngày 04/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Yên